

Số: /BC-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021**

*(Từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/12/2021)*

Tiếp nhận Công văn số 702/TTT-NV4 ngày 06/10/2021 của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm ngành**

Hàng năm Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản liên quan đến công tác PCTN bằng nhiều hình thức như Hội nghị, công văn chỉ đạo, giao ban định kỳ, gửi văn bản đến các đơn vị, trọng tâm là thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng (PCTN), lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020... gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức (CCVC) tích cực, chủ động tham gia vào công tác PCTN.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch: Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Bên cạnh đó hàng năm Sở Giáo dục

và Đào tạo đều ban hành Kế hoạch công tác PCTN chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở.

Trong nội dung triển khai nhiệm vụ Giáo dục trung học, Sở GDĐT đã yêu cầu các trường THPT thực nghiêm túc việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy theo quy định (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo) cho tất cả học sinh cấp THPT (Công văn số 2115/SGDĐT-GDTrH ngày 23/12/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các trường THPT từ năm học 2013-2014).

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### ***a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị***

Việc công khai danh mục thủ tục hành chính, trình tự giải quyết, được công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở, dịch vụ công tỉnh Ninh Thuận; Lĩnh vực hành nghề Dược:

### ***b) Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn***

Đầu năm 2021, các đơn vị xây dựng lại các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, liên quan quyền lợi CBCCVC trong đơn vị trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trên và lấy ý kiến của toàn thể CBCCVC tại Hội nghị Công chức, viên chức trước khi Thủ trưởng đơn vị ký ban hành. Không có trường hợp đơn vị tự đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

### ***c) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà***

Thực hiện đúng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Chưa phát hiện lợi dụng việc tặng quà, nhận quà tặng để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi vụ lợi khác.

### ***d) Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC:***

CBCCVC và người lao động tiếp tục thực hiện theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT quy định về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Không có trường hợp CCVC bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử.

***đ) Việc chuyển đổi vị trí CBCCVC theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ***

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 907/KH-SGDĐT ngày 16/5/2016 triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

Sau khi rà soát công chức cơ quan Sở GDĐT và viên chức các đơn vị sự nghiệp trực Sở GDĐT thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong năm 2021 cơ quan Sở GDĐT chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 công chức.

***e) Minh bạch tài sản, thu nhập***

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều có hướng dẫn và thực hiện kê khai thu nhập các đối tượng thuộc diện phải kê khai, minh bạch tài sản.

***f) Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:*** không có.

***g) Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán***

- Website ngành Giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý, sử dụng thư tín điện tử trong toàn ngành.

- Phần mềm TD Office được sử dụng trong toàn ngành, quy trình giải quyết thủ tục 1 cửa, quản lý hồ sơ và tài liệu theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008; lương, phụ cấp và các khoản chi trả cho CBCCVC thể hiện qua thẻ ATM.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

Việc triển khai các cuộc thanh tra: 01 cuộc (Quyết định số 159/QĐ-SGDĐT ngày 18/3/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng).

Kết luận thanh tra: Kết luận số 1004/KLTT-SGDĐT ngày 10/5/2021 về việc thanh tra trách nhiệm đối với Hiệu trưởng trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh thực hiện quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Không;
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm toán: Không.
- Về xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán: Kiến nghị.
- Kiến nghị: chủ yếu hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch năm học theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương: Không.

Đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

#### **4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng**

Bí Thư Đảng ủy, Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác PCTN, là người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm khi để xảy ra trường hợp tham nhũng tại đơn vị.

#### **5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát PCTN có sự chỉ đạo và tham gia của Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng, Công đoàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban thanh tra nhân dân... Những ý kiến của nhân dân phản ánh trực tiếp với Lãnh đạo Ngành hoặc thông qua Hội đồng nhân dân, Đại biểu quốc hội... được Lãnh đạo bố trí thời gian giải đáp và có công văn trả lời. Từ đó kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bất cập sơ hở trong quản lý nhằm phòng ngừa, hạn chế tham nhũng có thể xảy ra.

**6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước** (gồm: công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): không có.

**7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:** không có.

**8. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng:** không có.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCTN thường xuyên được quán triệt, chỉ đạo kịp thời cho thủ trưởng và cán bộ, công chức, viên chức phụ trách trên lĩnh vực này.

Trên cơ sở chỉ đạo của trên, tình hình thực tế của ngành, kế hoạch thanh tra hàng năm được xây dựng và sau khi kế hoạch được Giám đốc Sở phê duyệt, Thanh tra Sở đã tổ chức triển khai thực hiện đạt kế hoạch giao.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Ngành Giáo dục và Đào tạo đang tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị trực thuộc, hạn chế đến mức thấp nhất vụ việc tham nhũng có khả năng xảy ra trong thời gian tới nhất là trong lĩnh vực tài chính, tổ chức cán bộ.

## **III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng**

Các văn bản PCTN được Sở triển khai kịp thời đến các đơn vị thuộc ngành, công tác thanh, kiểm tra luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo. CBCCVC được Cấp ủy Chi bộ, Thủ trưởng các đơn vị quán triệt. Một số lĩnh vực liên quan đến PCTN được thực hiện khá tốt; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO đã được thực hiện tại Sở; các đơn vị đã triển khai đầy đủ, chấp hành tốt các văn bản quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành trên các lĩnh vực; chế độ liên quan đến CBCCVC được công khai.

Thanh tra Sở cùng với các phòng chức năng thuộc Sở tham mưu Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, các đơn vị tự tổ chức kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động tại đơn vị; Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Đoàn thanh, kiểm tra các đơn vị trong ngành về công tác PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong năm chưa có trường hợp vi phạm về tham nhũng.

### **2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN**

#### **a) Phương hướng, giải pháp:**

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 2/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia PCTN. Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN đến toàn thể CBCCVC dưới nhiều hình thức.

- Công khai đầy đủ, kịp thời các lĩnh vực đấu thầu, mua sắm, thu chi tài chính, tuyển dụng... và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản liên quan đến PCTN; tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản theo quy định.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở từng đơn vị, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng trong công tác PCTN.

- Tăng cường vai trò tự giám sát, kiểm tra PCTN có sự chỉ đạo và tham gia của Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân, thanh tra của thủ trưởng và CCVC của đơn vị.

- Thanh tra việc chấp hành PCTN tại các các đơn vị.

- Xử lý kịp thời đúng quy định hành vi tham nhũng.

**b) Kiến nghị:** Không./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng của Sở;
- Lưu: VT, T.Tra.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Huệ Khải**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/12/2021

(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày .....tháng .....năm 2021 .của Sowr GDDT)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	04 (Hội nghị tổng kết công tác thanh tra và các Hội nghị giao ban)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	Hơn 1.300
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	26 (01 cơ quan, 25 đơn vị trực thuộc)
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	2
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	1
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	03
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	74
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	74
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	117
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	26 (01 Sở GDĐT, 25 đơn vị trực thuộc)
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		



36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		

56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0

	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/12/2021

(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày .....tháng .....năm 2021 .của Sowr GDDT)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
Tổng số:	0	0	0	0	

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,  
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG<sup>(\*)</sup>**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/12/2021

(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày .....tháng .....năm 2021 .của Sowr GDDT)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	